

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-PT

Ngày: 30-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: bà Trần Thị Kim Liên

ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 309/2025/TLPT-HS ngày 25/6/2025 đối với bị cáo **Nguyễn Đức T** và đồng phạm bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tội “*Gá bạc*”, tội “*Đánh bạc*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Đức T**, **Nguyễn Thành T1**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H**, **Nguyễn L**, **Đỗ Huy H1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXPT-HS ngày 10/7/2025.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn T, xã Ô, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Nguyễn D1** và con bà **Phùng Thị Q**; có vợ tên là **Nguyễn Thị Kim T2** và có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành T1** (tên gọi khác: **Tý T3**), sinh ngày 30 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố L, xã T, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tài xế; con ông **Nguyễn Văn T4** và con bà **Trần Thị Y**; có vợ tên là **Huỳnh Thị Thanh T5** (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 09/10/2024 đến ngày 03/01/2025 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Thạch S** (tên gọi khác: **Tý Á**), sinh ngày 09 tháng 8 năm 1988 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố C, xã T, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông **Trịnh T6** và con bà **Nguyễn Thị H2**; có vợ tên là **Bùi Thị Huỳnh T7** và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024 huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Thanh H** (tên gọi khác: **Sở**), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: **khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là khu vực C, phường A, tỉnh Gia Lai)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 8/12 (tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai trình độ văn hóa: 9/12); nghề nghiệp: công nhân; con ông **Phan Thành Q1** và con bà **Trương Thị Tuyết M**; có vợ tên là **Đặng Thị Mỹ N** và có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn L**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1995 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Nguyễn T8** và con bà **Lê Thị Q2**; có vợ tên là **Nguyễn Thị Kim T9** và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đỗ Huy H1** (tên gọi khác: **T, T**), sinh ngày 08 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là thôn H, xã T, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 6/12 (tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai trình độ văn hóa: 9/12); nghề nghiệp: làm nông; con ông **Đỗ S1** và con bà **Đỗ Thị H3**; có vợ tên là **Phạm Lê Trúc T10** và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử và xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Đức T**: Luật sư **Nguyễn Tâm H4**, Đoàn luật sư tỉnh **P**, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có một số bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền, ngày 30/9/2024 **Nguyễn Hữu T11** gặp **Nguyễn Đức T** thuê địa điểm là nhà tạm, nhà đang xây dựng của **T** để tổ chức sòng bạc. **T11** thỏa thuận với **T** là sẽ trả tiền xâu từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày, tùy thuộc vào số tiền **T11** thu của các con bạc và được **T** đồng ý. **T11** thuê **Nguyễn Thành T1** dùng xe ô tô chở con bạc đến địa điểm đánh bạc, thỏa thuận trả cho **T1** từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày, tùy thuộc vào số tiền **T11** thu của các con bạc. **T11** gọi điện thoại rủ con bạc tham gia đánh bạc và chuẩn bị sẵn những công cụ như chiếu trải, bạt che, bộ chén đĩa nhôm, bộ 03 hột xốp và tám bạt có in hình Bầu, **C**, **T12**, **C1**, **G**, **N1**... để phục vụ việc đánh bạc. **T11** quy định mỗi ca đánh bạc là 01 tiếng đồng hồ, **T11** thu 1.000.000 đồng cho 01 ca xóc cái, nếu muốn xóc cái tiếp thì mua ca tiếp; còn con bạc **T11** thu 100.000 đồng/01 người/01 ca đánh bạc.

Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2024, **T11** tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền tại nhà tạm của **T** thuộc thôn **T**, xã **A**, huyện **T**, tỉnh **Phú Yên**:

- **Huỳnh Công Đ** góp 8.000.000 đồng, **Phạm Văn T13** góp 7.000.000 đồng, rồi cả hai cùng mua ca xóc cái từ 13 giờ đến 15 giờ;

- **Nguyễn Thành V**, **H**, **Võ Đình K**, **Lê Đặng T14** mỗi người góp 15.000.000 đồng mua ca xóc cái từ sau 15 giờ.

- **Trịnh Văn H5**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H**, **Đặng Thị Mỹ N**, **Phan Minh L1**, **Đỗ Huy H1**, **Nguyễn L** và một số người khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tham gia đặt cược.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 26.000.000 đồng và nhiều đồ vật, phương tiện, công cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các con bạc dùng để đánh bạc là 105.500.000 đồng, trong đó:

- **Huỳnh Công Đ** mang theo số tiền 8.000.000 đồng để xóc cái đánh bạc, **Đ** thắng 3.000.000 đồng. Tổng số tiền **Đ** đánh bạc là 11.000.000 đồng.

- **Phạm Văn T13** mang theo số tiền 7.000.000 đồng để xóc cái đánh bạc, **T13** thắng 6.000.000 đồng. Tổng số tiền **T13** đánh bạc là 13.000.000 đồng.

- **Võ Đình K, Nguyễn Thành V, Hà Quốc S2, Lê Đặng T14** mỗi người góp 15.000.000 đồng để xóc cái đánh bạc với các con bạc. Khi đánh bạc bị thua hết 60.000.000 đồng.

- **Phan Thanh H** và **Đặng Thị Mỹ N** mang theo 10.000.000 đồng để đánh bạc. Hữu trực tiếp đặt tiền trên chiếu bạc, **N** ngồi phía sau đưa tiền và chung chi tiền giúp **H**; cả hai đánh nhiều ván, thua 10.000.000 đồng.

- **Trịnh Thạch S** mang số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc một ván thua 6.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng bị rơi mất khi bỏ chạy.

- **Trịnh Văn H5** mang số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, thắng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền **H5** đánh bạc là 8.000.000 đồng.

- **Phan Minh L1** mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, thắng 1.000.000 đồng. Tổng số tiền **L1** đánh bạc là 4.500.000 đồng.

- **Nguyễn L** mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, thua 2.000.000 đồng.

- **Đỗ Huy H1** mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, thua 1.000.000 đồng.

Qua điều tra còn xác định:

Sau khi thỏa thuận thống nhất với **Nguyễn Đức T** sử dụng địa điểm là nhà của **T** để tổ chức đánh bạc, chiều ngày 30/9/2024 **Nguyễn Hữu T11** thuê **Nguyễn Thành T1** dùng xe ô tô chở con bạc vào sòng bạc đánh bạc, tổ chức cho nhiều con bạc tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền tại tầng 2 nhà đang xây của **T** với số tiền dùng để đánh bạc là 27.700.000 đồng. Trong đó:

- **Trịnh Thạch S** mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua 5.000.000 đồng.

- **Phan Thanh H, Đặng Thị Mỹ N** mang theo số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua 10.000.000 đồng.

- **Nguyễn L** mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua 2.000.000 đồng.

- **Đỗ Huy H1** mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván, thua 500.000 đồng.

Trong 02 ngày 30/9/2024 và ngày 01/10/2024, **Nguyễn Hữu T11** đã thu lợi từ các con bạc được 13.500.000 đồng; **Nguyễn Thành T1** và **Nguyễn Đức T** chưa được **T11** trả tiền nên chưa thu lợi.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 27/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo **Nguyễn Thành T1** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”;
- Bị cáo **Nguyễn Đức Trọng phạm T15** “*Gá bạc*”;
- Các bị cáo **Trịnh Thạch S, Phan Thanh H, Nguyễn L, Đỗ Huy H1** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gá bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đức T 35.000.000đ** (ba mươi lăm triệu đồng).

2.2. Áp dụng điểm a, c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T1 01** (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến ngày 03/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thành T1 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trịnh Thạch S 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2024 đến ngày 10/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo **Trịnh Thạch S 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phan Thanh H 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Phan Thanh H 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn L 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn L 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo **Đỗ Huy H1 01** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Đỗ Huy H1 30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt đối với các bị cáo **Nguyễn Hữu T11, Huỳnh Công Đ, Phạm Văn T13, Nguyễn**

Thành V, Hà Quốc S2, Võ Đình K, Lê Đặng T14, Trịnh Văn H5, Đặng Thị Mỹ N, Phan Minh L1 (các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 30/5/2025 bị cáo Phan Thanh H kháng cáo; ngày 02/6/2025 bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo; ngày 04/6/2025 các bị cáo Nguyễn Thành T1, Trịnh Thạch S, Nguyễn L, Đỗ Duy H6 kháng cáo đều với nội dung xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên toà và tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn L, Đỗ Huy H1, Nguyễn Thành T1, Trịnh Thạch S có Đơn trình bày tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Phan Thanh H trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Đức T, Nguyễn Thành T1, Trịnh Thạch S, Nguyễn L, Đỗ Duy H6 là trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn L, Đỗ Huy H1, Nguyễn Thành T1, Trịnh Thạch S có Đơn trình bày tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo Phan Thanh H trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn L, Đỗ Huy H1, Nguyễn Thành T1, Trịnh Thạch S, Phan Thanh H.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Gã bạc” và xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có nộp số tiền 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0001499 ngày 16/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo; không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T có nộp số tiền 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0001499 ngày 16/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên là tiền phạt bổ sung và án phí HSST. Bị cáo có trình độ văn hoá thấp, nhận thức hạn chế, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo đồng ý quan điểm của Luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: ngày 30/5/2025 bị cáo [Phan Thanh H](#) kháng cáo; ngày 02/6/2025 bị cáo [Nguyễn Đức T](#) kháng cáo; ngày 04/6/2025 các bị cáo [Nguyễn Thành T1](#), [Trịnh Thạch S](#), [Nguyễn L](#), [Đỗ Duy H6](#) kháng cáo đều với nội dung xin hưởng án treo. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trước khi mở phiên toà và tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo [Nguyễn L](#), [Đỗ Huy H1](#), [Nguyễn Thành T1](#), [Trịnh Thạch S](#) có Đơn trình bày tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo; bị cáo [Phan Thanh H](#) trình bày tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy, các bị cáo xin rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn L](#), [Đỗ Huy H1](#), [Nguyễn Thành T1](#), [Trịnh Thạch S](#), [Phan Thanh H](#). Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Đức T](#):

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo [Nguyễn Đức T](#) trình bày nhận tội thể hiện: vào ngày 30/9/2024 và ngày 01/10/2024 tại [thôn T](#), [xã A](#), [huyện T](#), [tỉnh Phú Yên](#), [Nguyễn Đức T](#) cho [Nguyễn Hữu T11](#) sử dụng nhà của [T](#) để [T11](#) cùng [Nguyễn Thành T1](#) tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền. Ngày 30/9/2024 [Trịnh Thạch S](#), [Phan Thanh H](#), [Đặng Thị Mỹ N](#), [Nguyễn L](#), [Đỗ Huy H1](#) đánh bạc với số tiền 27.700.000 đồng; ngày 01/10/2024 [Huỳnh Công Đ](#), [Phạm Văn T13](#), [Võ Đình K](#), [Nguyễn Thành V](#), [Hà Quốc S2](#), [Lê Đặng T14](#), [Phan Thanh H](#), [Đặng Thị Mỹ N](#), [Trịnh Thạch S](#), [Trịnh Văn H5](#), [Phan Minh L1](#), [Nguyễn L](#) và [Đỗ Huy H1](#) tham gia đánh bạc với số tiền 105.500.000 đồng. Trong đó ngày 01/10/2024 số người tham gia đánh bạc trên 10 người với số tiền đánh bạc là 105.500.000 đồng. [Nguyễn Đức T](#) thu lợi bất chính 5.000.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo [Nguyễn Đức T](#) phù hợp với lời nhận tội của các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo [Nguyễn Đức T](#) về tội “*Gá bạc*” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo [Nguyễn Đức T](#) là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Toà án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định, đánh giá về tính chất, vai trò, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Từ đó xử phạt bị cáo [Nguyễn Đức T](#) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Đức T** có nộp số tiền 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0001499 ngày 16/7/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên là tiền phạt bổ sung và án phí HSST. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối chiếu hành vi phạm tội, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới này là không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp tiền như sau:

Bị cáo **Nguyễn Đức T** nộp 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0001499 ngày 16/7/2025; bị cáo **Nguyễn Thành T1** nộp 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0002995 ngày 04/02/2025; bị cáo **Trịnh Thạch S** nộp 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0002993 ngày 04/6/2025; bị cáo **Nguyễn Lượm N2** 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0002994 ngày 04/6/2025; bị cáo **Đỗ Duy H6** nộp 30.200.000đ theo Biên lai thu số 0002996 ngày 04/6/2025 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên là tiền phạt bổ sung và án phí HSST sẽ được giải quyết trong quá trình thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo **Nguyễn L**, **Đỗ Huy H1**, **Nguyễn Thành T1**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H** không phải chịu. Bị cáo **Nguyễn Đức T** phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn L**, **Đỗ Huy H1**, **Nguyễn Thành T1**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H**. Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo **Nguyễn L**, **Đỗ Huy H1**, **Nguyễn Thành T1**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H**.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Đức T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đức Trọng phạm T15** “*Gá bạc*”;

4. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Gá bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Đức T** 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo **Nguyễn L**, **Đỗ Huy H1**, **Nguyễn Thành T1**, **Trịnh Thạch S**, **Phan Thanh H** không phải chịu. Bị cáo **Nguyễn Đức T** phải chịu 200.000đ.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

Đinh Phước Hoà

Trần Quốc Cường